

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 06 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Thúy và bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc P; sinh ngày 11 tháng 7 năm 1970, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở trước khi bị bắt: tổ 71, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1) Ngày 14/3/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Ngày 29/9/1995, chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần dân sự của 02 bản án (sơ thẩm và phúc thẩm); 2) Ngày 17/10/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, phạt 06 năm tù về 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức dùng chất ma túy. Ngày 01/9/2000, chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần dân sự của 02 bản án (sơ thẩm và phúc thẩm); 3) Ngày 23/7/2001, bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/4/2008, chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần dân sự của 02 bản án (sơ thẩm và phúc thẩm); 4) Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần dân sự của bản án; 5) Ngày 07/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần dân sự của bản án; bị

tạm giữ từ ngày 20/9/2022; tạm giam từ ngày 28/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Cao Xuân T; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1969, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thọ T và bà Bùi Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 14/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 14/4/2021, chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022; tạm giam từ ngày 28/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1993; nơi thường trú: tổ 14, khu 2A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 1, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

2. Anh Vũ Văn P, sinh năm: 1994; nơi cư trú: tổ 1, khu 3, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

3. Bà Tô Thị T, sinh năm: 1943; nơi cư trú: tổ 2, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

4. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1965; nơi cư trú: tổ 70, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

5. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1959; nơi cư trú: tổ 71, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Xuân T quen biết Nguyễn Quốc P từ năm 2021. Tiến sử dụng ma túy Heroine từ năm 2017, còn P sử dụng ma túy Heroine từ năm 1993 cho đến nay. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19/9/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc P hỏi mua ma túy, P đồng ý và hẹn T đến khu vực cửa hàng kính mắt thành phố Hồ Chí Minh ở tổ 56, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long để giao dịch mua bán. Sau đó, tại điểm hẹn, T mua của P 01 túi ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), T cầm trong tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Đến ngày 20/9/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phối hợp với Công an phường Bạch Đằng kiểm tra nhân khẩu nơi ở của Nguyễn Quốc P ở tổ 71, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, thu giữ tại gầm giường ngủ của Phi có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp

đối với Nguyễn Quốc P. Thu giữ của P 01 điện thoại di động Masstel, màu đen, lắp sim số 093.6767.995 và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1560 và số 1562 ngày 26/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Cao Xuân T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,209 gam (không phải hai trăm linh chín gam). Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc P gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,228 gam (không phải hai trăm hai mươi tám gam). Tại bản kết luận giám định số 1526 ngày 21/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Trên gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của Cao Xuân T gửi giám định có dấu vết ADN của Cao Xuân T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận việc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Phi khai nguồn gốc số ma túy Phi bán cho Tiên và số ma túy Công an thu tại nơi ở là do Phi mua của một người đàn ông tên Huy (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 600.000 đồng vào sáng ngày 19/9/2022, tại khu vực cột đồng hồ thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, với mục đích để bán.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng nêu trên đều có lời khai nội dung sự việc bắt quả tang bị cáo Tiên tàng trữ ma túy và chứng kiến Công an khám xét, thu giữ các vật chứng tại nơi ở của bị cáo Phi 01 gói ma túy như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HL ngày 06 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Cao Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Xuân T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 19 tháng 9 năm 2022).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 20 tháng 9 năm 2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự ; các điểm a, b và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định và mẫu giám định ADN trong 03 (ba) phong bì niêm phong các số: 1526/KLGD ngày 21/9/2022, 1560/KLGD và 1562/KLGD cùng ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) sim điện thoại gắn trong điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc Phi;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc Phi;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc P số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Cao Xuân T số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của các bị cáo, những người làm chứng và tiến hành giám định chất ma túy theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng, các bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19/9/2022, tại khu vực tổ 56, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quốc P có hành vi bán trái phép 0,209 gam (không phải hai trăm linh chín gam) ma túy, loại Heroine với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho Cao Xuân T. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm số ma túy trên đèn đoạn đường thuộc khu vực tổ 57, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long để tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra,

Nguyễn Quốc P còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,228 gam (không phải hai trăm hai mươi tám gam) ma túy, loại Heroine, tại nơi ở của mình thuộc tổ 71, khu 5, phường Bạch Đằng, cũng nhằm mục đích để bán.

[2.2] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;” ...

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.” ...

Tại Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015) của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII: Các tội phạm về ma túy của Bộ luật Hình sự quy định:...

“3.3. “Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có)...

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;” ...

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo có liên quan đến nhau, nhưng đã cấu thành tội phạm độc lập và không cố ý thực hiện cùng một tội phạm nên không phải là đồng phạm.

[2.4] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.5] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.6] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân rất xấu. Bị cáo P với 05 lần bị kết án đều thuộc các tội phạm về ma túy, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng điều đó thể hiện thái độ và hành vi không ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm. Còn bị cáo T lần đầu phạm tội, nhưng trước đó đã bị áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện, sau khi chấp hành xong lại sử dụng ma túy và phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, mẫu giám định AND của Cao Xuân Tiến và 01 (một) sim gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo Phi là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội, còn giá trị, và số tiền 400.000 đồng bị cáo Phi bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Huy bán ma túy cho Phi, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20 tháng 9 năm 2022).

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19 tháng 9 năm 2022).

3. Căn cứ vào: các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021):

+ Tịch thu và tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định và mẫu giám định ADN của Cao Xuân T trong 03 (ba) phong bì niêm phong các số: 1526/KLGD ngày 21/9/2022, 1560/KLGD và 1562/KLGD cùng ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) sim gắn trong điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc P;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc P.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng số: 133/BB-THA ngày 01/02/2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Quốc Phi;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc P số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho bị cáo Cao Xuân T số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Phi và Cao Xuân Tiến, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021): Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT Công an TP. Hạ Long;
- CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm